TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 01 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số I đường D, quận S, Tp ..
- Bà Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số I đường D, quận S, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024, người yêu cầu là ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T đăng ký kết hôn năm 2008 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01, ngày 15/9/2008).

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, suy nghĩ và tư tưởng khác nhau nên chung sống không hạnh phúc. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau

và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nam H, sinh ngày 28/5/2009 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/12/2014. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung Nguyễn Nam H và Nguyễn Hoàng P cho bà Nguyễn Thị Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (5.000.000/01 con) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/02/2024.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T khẳng định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001775 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 01, do UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/9/2008 không còn giá trị pháp luật).

* Về con chung: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nam H, sinh ngày 28/5/2009 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 23/12/2014. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung Nguyễn Nam H và Nguyễn Hoàng P cho bà Nguyễn Thị Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (5.000.000/01 con) cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/02/2024.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T khẳng định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng; ông Nguyễn Hoàng M và bà Nguyễn Thị Hoàng T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001775 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường Hoà Thuận Đông, quận H, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa